

Bản án số: **132** /2021/KDTM - PT.
Ngày : 29/6/2021
V/v: *Tranh chấp Hợp đồng mua bán
hàng hóa*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành

Các Thẩm phán : Bà Ngô Tuyết Băng

Bà Lê Thúy Linh

Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội ghi biên bản phiên tòa : Bà Dương Thị Huệ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 101/2021/TLPT - KDTM ngày 27 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp: Hợp đồng mua bán

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 40/2020/ KDTM – ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận NTL bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số **358**/2021/QĐ-PT ngày 08 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 402/2021/QĐ-PT ngày 23/6/2021 giữa các đương sự :

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH Thương mại dịch vụ kỹ thuật y khoa VL

Trụ sở: Số 134/28 TT, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 86/23 PQ, phường 2, quận TB, TP Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Kim O – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn L – Sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 35, ngõ 32/84/67 đường ĐĐ D, phường MT, quận NTL , Hà Nội.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trương Thị H – Văn phòng luật sư Trương Thị H , đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh)

- **Bị đơn:** Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ TBYT
Trụ sở: Số 166, đường K2, phường CD, quận NTL, Hà Nội
Đại diện theo pháp luật: Ông Hà Văn K – Giám đốc
Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hồng G
Địa chỉ: Số 6, ngách 76/6 đường NCT, phường LT, quận Đống Đa, Hà Nội.

(Có mặt ông Phạm Văn L, ông Phạm Hồng G. Luật sư Trương Thị H có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2011 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/12/2008, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ kỹ thuật y khoa VL (gọi tắt là Công ty VL) và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TBYT (gọi tắt là Công ty TBYT) ký Hợp đồng kinh tế số 1512/HĐKT/2008/HN-VL với nội dung: Công ty VL bán cho Công ty TBYT 03 bộ hệ thống gây mê kèm giúp thở và 05 bộ máy giúp thở do tập đoàn GE Healthcare – Mỹ sản xuất với tổng giá trị 192.000 USD (Một trăm chín mươi hai nghìn Đô la Mỹ), phương thức thanh toán bằng đồng Việt Nam, tỷ giá quy đổi được áp dụng theo tỷ giá chuyển khoản của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm thanh toán.

Theo quy định tại Khoản 6.3 Điều 6 của hợp đồng thì việc thanh toán được chia làm ba lần. Lần 1 và lần 2 thanh toán 50%; lần 3 thanh toán nốt 50% giá trị còn lại của hợp đồng khi có đủ hai điều kiện, đó là: Bên mua nhận được đầy đủ các chứng từ thanh toán nêu tại khoản 6.4 của hợp đồng và bên mua nhận được hết số tiền mà Ban quản lý dự án khu vực chuyên ngành y tế Sở y tế Đống Nai thanh toán cho Hợp đồng số 8128/HĐKT/BQLDA-HMC/2008 ngày 08/12/2008 (được ký kết giữa Ban quản lý dự án khu vực chuyên ngành y tế Sở y tế Đống Nai và Công ty TBYT). Đồng thời, bên mua sẽ hỗ trợ bên bán thương thảo với Ban quản lý dự án ký phụ lục hợp đồng về việc bên bán đề nghị được giao hàng và giải ngân sớm sau khi bàn giao và nghiệm thu thiết bị cho lô máy gây mê và lô máy giúp thở).

Thực hiện hợp đồng, ngày 15/01/2009, Công ty VL đã giao hàng cho Công ty TBYT theo đúng tiến độ, hoàn thành nghĩa vụ vận chuyển, lắp đặt vận hành, chạy thử và hướng dẫn sử dụng cho đơn vị sử dụng là Bệnh viện đa khoa khu vực Thống Nhất. Các thiết bị trên cũng được đơn vị đưa vào sử dụng ngay sau khi bàn giao, đã xuất hóa đơn.

Tại Điều VI của Hợp đồng kinh tế, hai bên thỏa thuận bên mua thanh toán tiền cho bên bán chia thành 03 lần. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên mua là Công ty TBYT đã thanh toán theo lộ trình được 2 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 09/01/2009, thanh toán 76.800USD, tương đương 1.342.617.000 đồng;

Lần 2: Ngày 27/01/2009, thanh toán 18.795,74 USD, tương đương 335.654.400 đồng.

Số tiền còn nợ chưa thanh toán của lần 3 là: 96.404.26 USD (Là 50% số tiền còn lại của Hợp đồng)

Hai bên thỏa thuận hợp đồng trên sẽ quyết toán chậm nhất là ngày 31/3/2009 và được gia hạn đến ngày 20/04/2009 phải thanh toán hết.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TBYT đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Theo biên bản xác nhận công nợ số 110/ĐNXN ngày 26/01/2010 giữa hai bên thì: Công ty TBYT còn phải thanh toán cho Công ty VL số tiền 96.404,26 USD, tương đương 2.015.813.077 đồng (50% giá trị hợp đồng) và 401.472.000 đồng tiền lãi.

Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ nhưng bị đơn không trả. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty TBYT phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 2.015.813.077 đồng (tương đương 96.404,26 USD). Ngoài ra, bị đơn còn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền phạt vi phạm do chậm thanh toán là: 401.472.000 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán là: 2.417.285.077 đồng.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn buộc nguyên đơn phải bồi thường số tiền gây thiệt hại vì không xuất hóa đơn: Công ty VL đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu phản tố này vì trên thực tế Công ty VL đã hoàn thành nghĩa vụ giao chứng từ mà hai bên thỏa thuận, không vi phạm hợp đồng. Cụ thể là: Công ty VL đã fax hóa đơn nháp ngày 25/09/2009 để Công ty TBYT đối chiếu, kiểm tra. Sau khi nhận được bản fax hóa đơn, bên mua không có ý kiến cũng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, nhưng đã sử dụng bản fax hóa đơn để kê khai thuế trong năm 2009. Theo điều 6.4 của hợp đồng thì bản gốc hóa đơn sẽ được giao cho bên mua khi hoàn tất việc thanh toán. Vì vậy, Công ty VL chưa giao bản gốc hóa đơn cho Công ty TBYT .

*** *Tại bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, bị đơn trình bày:***

Bị đơn xác nhận ngày 19/12/2008 giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 1512/HĐKT/2008/HN-VL. Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì bên mua là Công ty TBYT mua của Công ty VL hàng hóa là hệ thống gây mê và máy thở. Giá trị hợp đồng là 192.000 USD. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TBYT đã nhận hàng hóa theo thỏa thuận và thanh toán cho Công ty VL tổng

số tiền là 95.595,74 USD. Số tiền còn lại chưa thanh toán là 96.404,26 USD (50% giá trị hợp đồng).

Cụ thể số tiền mà Công ty TBYT đã thanh toán cho công ty VL được giao thành 2 đợt:

+ Đợt 1: thanh toán 76.800 USD, tương đương 1.342.617.600đ;

+ Đợt 2: thanh toán 18.795,74 USD, tương đương 335.654.400đ

Bị đơn không thanh toán nốt số tiền 50% giá trị hợp đồng với lý do: Theo thỏa thuận tại khoản 6.3.3 Điều VI của Hợp đồng thì: Bên mua sẽ thanh toán nốt 50% giá trị còn lại của hợp đồng cho bên bán chỉ khi có đủ hai điều kiện là: Bên mua nhận được đủ chứng từ nêu tại khoản 6.4 Điều VI của hợp đồng và bên mua nhận được hết số tiền mà Ban quản lý dự án khu vực chuyên ngành y tế - Sở y tế Đồng Nai thanh toán cho Hợp đồng số 8128/HĐKT/BQLDA/2008 ngày 08/12/2008.

Chứng từ thanh toán theo khoản 6.4 Điều VI của hợp đồng được thỏa thuận là: bên bán sẽ chuyển đầy đủ cho bên mua chứng từ "Hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp hợp lệ do bên bán phát hành theo quy định của Bộ Tài chính".

Thực hiện hợp đồng, Công ty TBYT đã nhiều lần yêu cầu Công ty VL xuất hóa đơn để làm thủ tục thanh toán và kê khai giá vốn chi phí đầu vào năm 2009 nhưng cho đến nay Công ty TBYT vẫn chưa nhận được hóa đơn trên. Do không có hóa đơn nên Công ty TBYT đã không được khấu trừ thuế thu nhập doanh nghiệp, từ đó gây thiệt hại lớn cho công ty. Số tiền thiệt hại cụ thể là 2.015.813.071 đồng. Vì vậy, bị đơn đề nghị Tòa án đòi trừ số tiền thiệt hại vào số tiền còn phải thanh toán theo hợp đồng kinh tế. Đối với yêu cầu thanh toán tiền phạt hợp đồng của nguyên đơn là 401.472.000 đồng thì bị đơn không đồng ý thanh toán khoản tiền này vì Công ty TBYT không vi phạm hợp đồng.

*** Tại bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2012/KDTM-ST ngày 05/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện TL đã quyết định:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ kỹ thuật y khoa VL đối với Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ TBYT .

Buộc Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ TBYT phải thanh toán cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ kỹ thuật y khoa VL tổng số tiền gốc và lãi là 2.677.754.000đ (Hai tỷ sáu trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi tư nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ TBYT đề nghị Công ty TNHH thương mại dịch vụ kỹ thuật y khoa VL bồi thường thiệt hại số tiền 959.012.564 đồng.

Ngày 09/7/2012, Công ty TBYT có đơn kháng cáo bản án.

*** Tại bản án Kinh doanh thương mại phúc thẩm số 32/2012/KDTM-PT ngày 28/12/2012 của TAND thành phố Hà Nội đã quyết định:**

Hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2012/KDTM-ST ngày 05/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Hà Nội.

Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa giữa nguyên đơn là Công ty TNHH thương mại dịch vụ kỹ thuật y khoa VL với bị đơn là Công ty TNHH thương mại và dịch vụ TBYT.

Trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo cho nguyên đơn nếu có yêu cầu.

Trả lại đơn phản tố và các tài liệu chứng cứ kèm theo cho bị đơn nếu có yêu cầu.

Ngày 14/6/2013, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ kỹ thuật y khoa VL có đơn đề nghị xem xét lại bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

*** Tại Quyết định Giám đốc thẩm số 05/2016/KDTM-GĐT ngày 21/4/2016 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội đã xét thấy:**

Ngày 19/01/2009, Công ty VL và Công ty thiết bị y tế đã lập Biên bản thanh lý Hợp đồng kinh tế số 1512/HĐKT/2008/HN-VL ngày 19/12/2008, tại Điều 2 của biên bản này hai bên đã thỏa thuận về việc thanh toán số tiền còn lại, đó là Công ty thiết bị y tế có nhiệm vụ thanh toán cho Công ty VL số tiền còn lại theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết vào tài khoản số 200014851059371 tại Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam - Sở giao dịch 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại khoản 6.3.3 Điều 6 của Hợp đồng kinh tế số 1512/HĐKT/2008/HN-VL ngày 19/12/2008 đã quy định điều kiện để xác định thời điểm thanh toán 50% giá trị còn lại của hợp đồng, nhưng sau đó Công ty VL và Công ty thiết bị y tế đã thỏa thuận về việc thanh toán số tiền còn lại của hợp đồng kinh tế nêu trên tại Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 19/01/2009. Do đó, cần phải xác định thỏa thuận tại Biên bản thanh lý ngày 19/01/2009 là thỏa thuận mới của các bên đương sự về việc thanh toán theo hợp đồng. Từ đó xem xét, đánh giá lỗi của mỗi bên trong quá trình thực hiện hợp đồng để giải quyết mới đúng.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào hợp đồng kinh tế hai bên đã ký kết và các bên không có tranh chấp về số lượng, chất lượng hàng hóa để buộc Công ty thiết bị y tế thanh toán số tiền còn lại theo hợp đồng là có căn cứ, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào biên bản xác nhận nợ ngày 30/01/2010 của Ban quản lý dự án

khu vực chuyên ngành y tế - Sở y tế Đồng Nai với Công ty thiết bị y tế và căn cứ vào lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để xác định thời điểm thanh toán, tính lãi suất chậm thanh toán là không đúng.

Từ căn cứ trên, Quyết định Giám đốc thẩm số 05/2016/KDTM-GĐT ngày 21/4/2016 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định: Hủy toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 32/2012/KDTM-PT ngày 28/12/2012 của TAND thành phố Hà Nội và Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2012/KDTM-ST ngày 05/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Hà Nội.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận NTL, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết lại vụ án theo trình tự sơ thẩm:

** Nguyên đơn trình bày:*

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên lời khai trước đây, đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán. Ngoài ra phải thanh toán tiền lãi theo quy định của pháp luật do chậm thanh toán.

** Bị đơn trình bày:*

Bị đơn không đồng ý thanh toán nợ với lý do đến nay nguyên đơn vẫn chưa thực hiện theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng kinh tế, chưa xuất hóa đơn giá trị gia tăng. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu phản tố, đề nghị đối trừ số tiền nguyên đơn gây thiệt hại cho bị đơn là 1.006.963.200 đồng do không xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho công ty.

Tại bản án kinh doanh sơ thẩm số 40/2020/KDTM-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân quận NTL đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ kỹ thuật y khoa VL đối với Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ TBYT.

Buộc Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ TBYT phải thanh toán trả cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ kỹ thuật y khoa VL tổng số tiền gốc và tiền lãi là: 3.502.079.000 đồng (ba tỷ năm trăm linh hai triệu không trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ TBYT đối với Công ty TNHH Thương mại dịch vụ kỹ thuật y khoa VL về việc đề nghị đòi bồi thường thiệt hại số tiền 1.006.963.200 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, bị đơn là Công ty TBYT kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.
- Bị đơn: Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu: Sau khi nghiên cứu, kiểm tra hồ sơ thấy: Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm lần 1 vào ngày 05/7/2012, Hội thẩm nhân dân Trần Quốc S đã tham gia Hội đồng xét xử. Đến phiên tòa xét xử sơ thẩm lần 2 vào ngày 18/9/2020 (sau khi bản án sơ thẩm bị hủy) thì Hội thẩm nhân dân Trần Quốc S lại tiếp tục tham gia thành phần Hội đồng xét xử. Thấy rằng, việc tham gia Hội đồng xét xử lần 2 của Hội thẩm nhân dân Trần Quốc S là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng do thuộc trường hợp phải từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi Hội thẩm nhân dân theo quy định tại khoản 3 điều 53 Bộ luật tố tụng dân sự nên theo quy định tại khoản 3 điều 308 nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ TBYT là trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí nên Tòa nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là đúng thẩm quyền.

Toa án cấp phúc thẩm đã tiến hành hòa giải giữa các bên nhưng không có kết quả.

Sau khi nghiên cứu, kiểm tra hồ sơ, Hội đồng xét xử thấy:

Ngày 05/7/2012, Tòa án nhân dân huyện TL (nay là quận NTL) xét xử sơ thẩm lần 1 với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn H. Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tính, ông Trần Quốc S. Hội đồng xét xử đã ra bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2012/KDTM-ST ngày 05/7/2012

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, bị đơn là Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ TBVT kháng cáo. Ngày 28/12/2012, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử theo trình tự phúc thẩm và ra bản án số 32/2012/KDTM-PT

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 05/2016/KDTM-GĐT ngày 21/4/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định: Hủy toàn bộ bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 32/2012/KDTM-PT ngày 28/12/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2012/KDTM-ST ngày 05/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện TL (nay là quận NTL). Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận NTL xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/9/2020, Tòa án nhân dân quận NTL đã xét xử sơ thẩm lần 2 với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung L; Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc S, bà Trần Thị O

Thấy rằng: Hội thẩm nhân dân Trần Quốc S đã tham gia Hội đồng xét xử sơ thẩm lần 1 ngày 05/7/2012 và tiếp tục tham gia Hội đồng xét xử sơ thẩm lần 2 ngày 18/9/2020 là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng do thuộc trường hợp phải từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi Hội thẩm nhân dân theo quy định tại khoản 3 điều 53 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do vậy, căn cứ khoản 3 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, cần phải hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận NTL xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Xem xét lỗi trong vụ án này thấy: Vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lần 1 vào tháng 06/2011 đến tháng 4/2014 thì có việc chia tách địa giới hành chính từ Ủy ban nhân dân huyện TL thành 02 đơn vị là quận Bắc TL và quận NTL. Lần xét xử sơ thẩm lần 2 (do bản án sơ thẩm lần 1 bị hủy) là tháng 9/2020 là gần 10 năm nên Tòa án sơ thẩm có sơ xuất là không rà soát kỹ.

Về án phí: Do hủy bản án sơ thẩm nên Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ TBVT không phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ những nhận định trên!

Căn cứ: Điều 48, khoản 3 điều 308, khoản 2 điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 40/2020/KDTM-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân quận NTL, thành phố Hà Nội.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận NTL giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm

3. Về án phí: Trả lại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ TBYT 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 9784 ngày 29/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận NTL, thành phố Hà Nội. Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 29/6/2021

Nơi nhận:

- Viên kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Tòa án ND Q. NTL ;
- Chi cục THADS NTL ;
- Dương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Minh Thành